

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

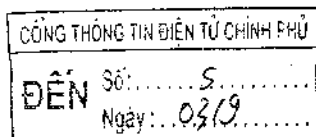
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23 /2014/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý đường đô thị; Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải và kết quả thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND cấp xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy; (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Báo Ninh Bình;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP4, 5, 7, TTTH;

MH.29.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Điển

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông
đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Tài sản hạ tầng đường bộ (kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) phải được giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ.

2. Việc quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được thực hiện thống nhất; phạm vi đường bộ do đơn vị nào quản lý thì đơn vị đó thực hiện việc khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ.

3. Hiện đại hóa công tác quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Khuyến khích, tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

5. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khi tham gia quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện việc bảo trì và phát triển hạ tầng giao thông đường bộ.

6. Tài sản hạ tầng đường bộ phải được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật.

7. Việc quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện công khai, minh bạch.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC, BẢO TRÌ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 4. Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) UBND tỉnh quản lý, lưu trữ báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

b) Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

2. Cơ quan quản lý đường bộ tổ chức tuần kiểm đường bộ; thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão; kiểm tra, giám sát nhà thầu bảo trì công trình đường bộ theo quy định; theo dõi, cập nhật tình trạng hư hỏng, xuống cấp đối với công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý; kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình thủy lợi thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; cập nhật, tổng hợp tình hình hư hỏng các công trình thuộc phạm vi quản lý để xây dựng kế hoạch bảo trì, báo cáo cấp có thẩm quyền và tổ chức sửa chữa, khắc phục hư hỏng để bảo đảm giao thông đường bộ an toàn, thông suốt.

3. Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình phải tổ chức tuần tra, kiểm tra và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định; thực hiện các quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ các công trình đường bộ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; theo dõi thường xuyên và cập nhật tình hình chất lượng công trình đường bộ được giao quản lý.

4. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ công trình đường bộ theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ, chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu thi công sửa chữa trên đường bộ đang khai thác có trách nhiệm tổ chức giao thông, trực đảm bảo giao thông, đếm xe và xử lý khi có tai nạn giao thông, xử lý khi có sự cố công trình đường bộ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

6. Việc quy định số hiệu đường trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 5. Sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Việc sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ được thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Chương III Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Việc khai thác tài sản hạ tầng đường bộ và khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển đường bộ được thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Việc sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản và thực hiện theo trình tự, thủ tục đã được UBND tỉnh công bố theo quy định.

Điều 6. Bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Cơ quan quản lý nhà nước lập kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong phạm vi quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai tổ chức thực hiện. Đối với công trình đường bộ chuyên dùng, chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ do mình đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

2. Nhà thầu bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và đánh giá sự an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan quản lý đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng, chủ đầu tư dự án bảo trì công trình đường bộ, nhà thầu công trình đường bộ và các tổ chức cá nhân có liên quan đến công tác bảo trì công trình đường bộ chịu trách nhiệm thực hiện quản lý chất lượng công trình đường bộ theo quy định của pháp luật.

4. Việc thực hiện bảo trì đối với công trình đường bộ đang khai thác nhưng chưa có quy trình bảo trì và xử lý đối với công trình, bộ phận công trình đường bộ hư hỏng không bảo đảm an toàn cho khai thác, công trình hết tuổi thọ thiết kế được thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Điều 7. Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ và Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Chương III

**KINH PHÍ QUẢN LÝ, BẢO TRÌ VÀ BẢO
VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Điều 8. Nguồn vốn quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Đối với đường tỉnh được bố trí từ nguồn vốn của ngân sách tỉnh, nguồn quỹ bảo trì đường bộ và nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Đối với các tuyến đường huyện, đường cấp xã được bố trí từ nguồn vốn của ngân sách huyện, ngân sách cấp xã và huy động các nguồn lực của địa phương, nguồn quỹ bảo trì đường bộ, nguồn hỗ trợ của ngân sách tỉnh và nguồn hợp pháp khác.

3. Đối với đường chuyên dùng do chủ công trình tự bố trí kinh phí.

Điều 9. Quản lý và sử dụng kinh phí

Việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC,
BẢO TRÌ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO
THÔNG ĐƯỜNG BỘ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý đường bộ

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải:

a) Trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND cấp huyện quản lý.

c) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ công trình giao thông đường bộ;

d) Thực hiện công tác đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; duy trì tình trạng kỹ thuật cầu đường, bảo đảm giao thông thông suốt và phối hợp với UBND cấp huyện, với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; giải tỏa các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường tỉnh.

đ) Kịp thời báo cáo và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

e) Xây dựng kế hoạch, tổ chức, kiểm tra thực hiện công tác phòng chống lụt bão và khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai, địch họa gây ra trên các tuyến đường tỉnh; tổ chức ứng cứu các công trình trọng điểm, công trình giao thông trên địa bàn khi có lệnh của Ban phòng chống lụt bão tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

f) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

g) Cấp, thu hồi Giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ và vệ sinh môi trường trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh; hướng dẫn cho UBND cấp huyện trong công tác cấp, thu hồi các loại giấy phép liên quan đến việc quản lý đường huyện, đường xã.

h) Xây dựng kế hoạch vốn phục vụ công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh; thống nhất với Sở Tài chính đưa vào dự toán ngân sách địa phương, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định; thực hiện việc phân bổ chi tiết nguồn vốn được bố trí; tổng hợp, hướng dẫn lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng, khai thác bảo trì và phát triển đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh.

k) Yêu cầu công tác báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông Vận tải và UBND tỉnh về công tác quản lý đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh.

l) Có nhiệm vụ phối hợp các ngành, các cấp trong việc thẩm định, thẩm tra các dự án liên quan đến việc xây dựng, bảo trì, khai thác, sử dụng đường huyện, đường xã, tạo sự đồng bộ trong quản lý.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Thực hiện công tác quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý và phân cấp cụ thể quản lý, bảo trì đường xã; chỉ đạo UBND cấp xã thường xuyên thực hiện công tác quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý, lập quy hoạch đầu nối các tuyến đường trên địa bàn cấp huyện vào đường tỉnh có văn bản hiệp y với Sở Giao thông Vận tải.

b) Bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện theo định mức quản lý và bảo dưỡng thường xuyên hiện hành.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Sở Giao thông Vận tải, đơn vị quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn (quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật); tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền liên quan đến đường bộ trên địa bàn mình quản lý.

đ) Chủ trì, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, công tác giải tỏa, cưỡng chế vi phạm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

e) Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ thực hiện việc khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai, địch họa gây ra để khôi phục và đảm bảo giao thông thông suốt trên địa bàn.

g) Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, theo đúng quy định hiện hành.

h) Tổ chức triển khai công tác quản lý bảo trì hệ thống cầu dân sinh theo đúng nội dung quy định của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

k) Thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch nâng cấp, cải tạo, khai thác, bảo trì và phát triển đường huyện trên địa bàn mình quản lý.

l) Báo cáo định kỳ, đột xuất cho Sở Giao thông Vận tải và UBND tỉnh về công tác quản lý đường huyện trên địa bàn mình quản lý.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Thường xuyên thực hiện công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý.

b) Bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường xã quản lý trên địa bàn.

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, các văn bản về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông trong các tầng lớp nhân dân.

d) Phát hiện và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra giao thông và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường xã trên địa bàn mình quản lý (kiểm tra, lập biên bản và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền) hoặc chuyển cơ quan thẩm quyền xử lý (khi vượt quá thẩm quyền); thực hiện việc cấp phép thi công trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

đ) Xây dựng kế hoạch, huy động lực lượng tham gia công tác giải tỏa, cưỡng chế vi phạm hành lang an toàn đường bộ.

e) Quản lý, sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới, hành lang an toàn đường bộ.

g) Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa.

h) Báo cáo UBND cấp huyện định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ đường xã trên địa bàn mình quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ đường chuyên dùng

Tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ đường chuyên dùng có trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật đối với hệ thống đường bộ chuyên dùng do mình quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thẩm định các quy hoạch, các dự án đầu tư xây dựng công trình, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và cấp Giấy chứng nhận đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Sở Xây dựng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ.

b) Xây dựng quy định về phân công phân cấp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với đường đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý đường đô thị; Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý đường đô thị.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp bảo đảm an toàn công trình đường bộ; hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, sử dụng đất hành lang giao thông theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

5. Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng hệ thống trạm xăng dầu, công trình điện và các cơ sở dịch vụ khác dọc theo đường bộ phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và an toàn giao thông.

6. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn định mức biên chế và phối hợp với Sở Giao thông Vận tải trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng, Ban cấp huyện, xã để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ.

7. Sở Tài chính

a) Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, Ban, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn thường xuyên từ ngân sách tỉnh để thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ theo quy định của luật ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ của địa phương đảm bảo sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích.

c) Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Quỹ bảo trì đường bộ địa phương và các cơ quan khác có liên quan tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí Quỹ bảo trì đường bộ theo đúng quy định của pháp luật.

8. Quỹ bảo trì đường bộ địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, phân bổ nguồn kinh phí cho công tác quản lý bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

9. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, UBND các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

c) Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải lập phương án phối hợp bảo vệ các công trình đường bộ, đặc biệt trong công tác xử lý các hành vi lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

d) Chỉ đạo các đơn vị cơ sở tham mưu cho UBND cấp huyện xây dựng và thực hiện quy trình cưỡng chế việc lấn, chiếm, tái lấn, chiếm hành lang đường bộ và xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông đường bộ, xử lý việc vi phạm và hỗ trợ lực lượng trong thời gian thực hiện cưỡng chế.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tổ chức bảo vệ công trình quốc phòng kết hợp với công trình đường bộ.

10. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

11. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng các công trình liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

12. Các chủ đầu tư khi lập dự án xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp công trình có liên quan đến hành lang an toàn đường bộ thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền. Cơ quan quản lý đường bộ phải xem xét và trả lời bằng văn bản trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thủ tục theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ được giao quản lý; duy trì tình trạng kỹ thuật cầu đường, bảo đảm giao thông thông suốt và phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường quản lý.

2. Kịp thời báo cáo và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nội dung tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này trên cơ sở hợp đồng giữa cơ quan quản lý đường bộ và đơn vị trúng thầu, đặt hàng quản lý đường bộ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Triển khai tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông Vận tải là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện quy định này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành ở tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn thi hành Quy định này đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Giao UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện việc quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên hệ thống đường đô thị tương tự như đối với đường huyện đến khi có quy định của UBND tỉnh về quản lý đường đô thị.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

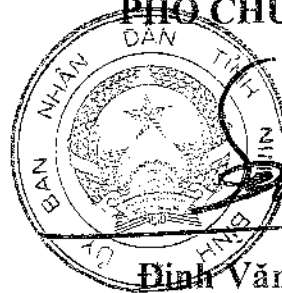
1. Tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định này và quy định khác của pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này và quy định khác của pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Đinh Văn Điển



PHỤ LỤC

QUY ĐỊNH SỐ HIỆU ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 28 / 8 /2014 của UBND tỉnh Ninh Bình)

1. Mã số đường đô thị (ĐĐT. Xx).

TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu
1	Thành phố Ninh Bình;	01-20
2	Thị xã Tam Điệp;	21-40
3	Huyện Kim Sơn;	41- 50
4	Huyện Yên Mô;	51- 60
5	Huyện Yên Khánh;	61 - 70
6	Huyện Hoa Lư;	71 -80
7	Huyện Gia Viễn;	81- 90
8	Huyện Nho Quan	91- 99

2. Mã số đường huyện (ĐH. Xx).

TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu	TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu
1	Huyện Nho Quan	01-17	4	Huyện Yên Khánh	51-67
2	Huyện Gia Viễn	18-34	5	Huyện Yên Mô	68-84
3	Huyện Hoa Lư	35-50	6	Huyện Kim Sơn	85-99

3. Mã số đường chuyên dùng (ĐCD. Xx).

TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu	TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu
1	Thành phố Ninh Bình	01-13	5	Huyện Hoa Lư	53-65
2	Thị xã Tam Điệp	14-26	6	Huyện Yên Khánh	66-78
3	Huyện Nho Quan	27-39	7	Huyện Yên Mô	79-89
4	Huyện Gia Viễn	40-52	8	Huyện Kim Sơn	90-99